PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Học vần · Bài 6–10: O o, Ô ô, D d Đ đ, Ơ ơ (SGK tr. 24–33)

Tuần 2

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Chính tả: hàng 1 điền d hay đ; hàng 2 điền o, ô hay ơ (kèm dấu)

đá .....ế .....ỗ đỏ .....ỗ bé ô .....ỏ

b.....đê c.....bé cổ c..... b.....cỏ

Bài 2: Nhìn hình, điền chữ cái đầu: b · c · d



.....á



.....ê



.....ò



.....ờ

Bài 3: Khoanh vào tiếng đúng yêu cầu

1. Tiếng nào có chữ ơ? (A) cờ (B) cỏ (C) cổ
2. Tiếng nào có dấu hỏi? (A) đỡ (B) đỏ (C) đọ
3. Tiếng nào có dấu ngã? (A) đỗ (B) đổ (C) độ
4. Tiếng nào có dấu nặng? (A) bò (B) bố (C) bộ

Bài 4: Ghép tiếng: nối để được từ đúng

1. bờ	●	●	a. dế
2. đá	●	●	b. đỏ
3. cổ	●	●	c. đê
4. cô	●	●	d. bé
5. đỗ	●	●	e. cò

Bài 5: Xếp các tiếng thành câu rồi viết lại

1. bế Bố bé

onthi.app
Ôn Thi - phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

2. có Bé ô đỏ

🌿 Bài 6: Đọc hiểu: đọc rồi khoanh vào ý đúng

Bé Bơ có bó cỏ. Bơ đỡ bà ở bờ đê. Bà có cờ đỏ.

1. Bé Bơ có gì? Ⓐ bó cỏ Ⓑ cờ đỏ Ⓒ ô đỏ

2. Bơ đỡ ai ở bờ đê? Ⓐ bố Ⓑ bà Ⓒ cô

✏️ Bài 7: Viết: tập chép từ

Chép lại cho đẹp: đỗ đỏ, bờ đê, cổ cò

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 2

Bài 1: Chính tả: hàng 1 điền d hay đ; hàng 2 điền o, ô hay ơ (kèm dấu)

đá **dế** **đỗ** đỏ **dỗ** bé ô **đỏ** **bờ** đê **cô** bé **cổ** cò **bó** cỏ

Bài 2: Nhìn hình, điền chữ cái đầu: b · c · d

🐟 – **cá** 🐐 – **dê** 🐄 – **bò** 🚩 – **cờ**

Bài 3: Khoanh vào tiếng đúng yêu cầu

1. **A** (cờ) 2. **B** (đỏ) 3. **A** (đỗ) 4. **C** (bộ)

Bài 4: Ghép tiếng: nối để được từ đúng

1 – **c** 2 – **a** 3 – **e** 4 – **d** 5 – **b**

Bài 5: Xếp các tiếng thành câu rồi viết lại

1. Bố bế bé.

2. Bé có ô đỏ.

Bài 6: Đọc hiểu: đọc rồi khoanh vào ý đúng

1. **A** (bó cỏ)

2. **B** (bà)

Bài 7: Viết: tập chép từ

đỗ đỏ, bờ đê, cổ cò

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án